

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 378/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc quyết định biên chế công chức**  
**trong các cơ quan hành chính nhà nước năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**  
**KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2381-QĐ/BTCTW ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Hòa Bình năm 2024; Quyết định số 1027-QĐ/TU ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế tỉnh Hòa Bình năm 2024; Quyết định số 1105-QĐ/TU ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều chuyển biên chế tỉnh Hòa Bình năm 2024;

Xét Tờ trình số 08/TTr-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quyết định biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 17/BC-BPC ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước năm 2024 là 2.017 chỉ tiêu, trong đó:

1. Biên chế các sở, ban, ngành là 1.128 chỉ tiêu, giảm 13 chỉ tiêu so với chỉ tiêu giao năm 2023;

2. Biên chế Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là: 889 chỉ tiêu, giảm 16 chỉ tiêu so với chỉ tiêu giao năm 2023.

(Có biểu chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết và hướng dẫn, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghị quyết này; trong trường hợp cần điều chuyển biên chế, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong tổng số biên chế đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, thông báo việc điều chuyển đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. /.

**Nơi nhận:**

- UBTVQH;
- VP Quốc hội;
- VP Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo VP.UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- LĐ và CV các phòng CM thuộc VP;
- Lưu : VT, THDN (Hg).

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Đức Hình**



**BIỂU GIAO CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC  
TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NĂM 2024**

*(Kèm theo Nghị quyết số 378/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu giao năm 2023	Chỉ tiêu giao năm 2024	Ghi chú
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2,046</b>	<b>2,017</b>	
<b>I</b>	<b>Cơ quan tỉnh</b>	<b>1,141</b>	<b>1,128</b>	
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH& HĐND tỉnh	34	34	
2	Văn phòng UBND tỉnh	55	54	Giảm 01 chỉ tiêu
3	Sở Nội vụ	56	55	Giảm 01 chỉ tiêu
4	Sở Tư pháp	31	31	
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	53	52	Giảm 01 chỉ tiêu
6	Sở Tài chính	61	60	Giảm 01 chỉ tiêu
7	Sở Công Thương	43	43	
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	280	275	Giảm 05 chỉ tiêu
9	Sở Giao thông vận tải	68	67	Giảm 01 chỉ tiêu
10	Sở Xây dựng	40	40	
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	60	59	Giảm 01 chỉ tiêu
12	Sở Thông tin và Truyền thông	27	27	
13	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	53	52	Giảm 01 chỉ tiêu
14	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	45	44	Giảm 01 chỉ tiêu
15	Sở Khoa học và Công nghệ	35	35	
16	Sở Giáo dục và Đào tạo	50	49	Giảm 01 chỉ tiêu
17	Sở Y tế	63	64	Tăng 01 chỉ tiêu
18	Thanh tra tỉnh	39	39	
19	Ban Dân tộc	27	27	
20	Ban Quản lý các khu công nghiệp	21	21	
<b>II</b>	<b>Các huyện, thành phố</b>	<b>905</b>	<b>889</b>	
1	UBND huyện Mai Châu	87	84	Giảm 03 chỉ tiêu
2	UBND huyện Tân Lạc	86	83	Giảm 03 chỉ tiêu
3	UBND huyện Lạc Sơn	90	88	Giảm 02 chỉ tiêu
4	UBND huyện Lạc Thủy	83	82	Giảm 01 chỉ tiêu
5	UBND huyện Yên Thủy	82	81	Giảm 01 chỉ tiêu
6	UBND huyện Đà Bắc	85	83	Giảm 02 chỉ tiêu
7	UBND huyện Cao Phong	82	81	Giảm 01 chỉ tiêu
8	UBND huyện Lương Sơn	85	84	Giảm 01 chỉ tiêu
9	UBND huyện Kim Bôi	89	88	Giảm 01 chỉ tiêu
10	UBND thành phố Hoà Bình	136	135	Giảm 01 chỉ tiêu